

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3293/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 27 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành và bãi bỏ một số thủ tục hành chính trong lĩnh vực thương mại quốc tế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương tỉnh Bình Định

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 233/QĐ-BCT ngày 18/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực thương mại quốc tế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Bình Định tại Tờ trình số 58/TTr-SCT ngày 19/9/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành và bãi bỏ một số thủ tục hành chính trong lĩnh vực thương mại quốc tế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương tỉnh Bình Định theo Quyết định số 233/QĐ-BCT ngày 18/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương

(Phụ lục 1 kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và bãi bỏ 03 thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực thương mại quốc tế đã công bố tại Quyết định số 700/QĐ-UBND ngày 10/3/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định *(Phụ lục 2 kèm theo)*.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Châu

Phụ lục 1
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH VÀ BÃI BỎ MỘT SỐ THỦ TỤC
HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ THUỘC PHẠM VI
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH BÌNH ĐỊNH
(Ban hành theo Quyết định số 3293/QĐ-UBND ngày 27/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ hàng hóa	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở Công Thương tỉnh Bình Định, địa chỉ: 198 Phan Bội Châu, TP Quy Nhơn	Không	- Luật Thương mại ngày 14/6/2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12/6/2017; - Luật Đầu tư ngày 26/11/2014; - Luật Sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư ngày 22/11/2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.
2	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa là dầu, mỡ bôi trơn	28 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở Công Thương tỉnh Bình Định, địa chỉ: 198 Phan Bội Châu, TP Quy Nhơn	Không	- Luật Thương mại ngày 14/6/2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12/6/2017; - Luật Đầu tư ngày 26/11/2014; - Luật Sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư ngày 22/11/2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ.

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
3	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa là gạo; đường; vật phẩm ghi hình; sách, báo và tạp chí	28 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở Công Thương tỉnh Bình Định, địa chỉ: 198 Phan Bội Châu, TP Quy Nhơn	Không	- Luật Thương mại ngày 14/6/2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12/6/2017; - Luật Đầu tư ngày 26/11/2014; - Luật Sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư ngày 22/11/2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ.
4	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện các dịch vụ khác quy định tại Khoản d, đ, e, g, h, I, Điều 5 Nghị định 09/2018/NĐ-CP.	28 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở Công Thương tỉnh Bình Định, địa chỉ: 198 Phan Bội Châu, TP Quy Nhơn	Không	- Luật Thương mại ngày 14/6/2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12/6/2017; - Luật Đầu tư ngày 26/11/2014; - Luật Sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư ngày 22/11/2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ.
5	Cấp lại Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài.	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở Công Thương tỉnh Bình Định, địa chỉ: 198 Phan Bội Châu, TP Quy Nhơn	Không	- Luật Thương mại ngày 14/6/2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12/6/2017; - Luật Đầu tư ngày 26/11/2014; - Luật Sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư ngày 22/11/2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ.
6	Điều chỉnh Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	28 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở Công Thương tỉnh Bình Định, địa chỉ: 198 Phan Bội		- Luật Thương mại ngày 14/6/2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12/6/2017; - Luật Đầu tư ngày 26/11/2014; - Luật Sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			Châu, TP Quy Nhơn		ngày 22/11/2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ.
7	Cấp Giấy phép kinh doanh đồng thời với giấy phép lập cơ sở bán lẻ được quy định tại Điều 20 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở Công Thương tỉnh Bình Định, địa chỉ: 198 Phan Bội Châu, TP Quy Nhơn	Không	- Luật Thương mại ngày 14/6/2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12/6/2017; - Luật Đầu tư ngày 26/11/2014; - Luật Sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư ngày 22/11/2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ.
8	Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ thứ nhất, cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp không phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở Công Thương tỉnh Bình Định, địa chỉ: 198 Phan Bội Châu, TP Quy Nhơn	Không	- Luật Thương mại ngày 14/6/2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12/6/2017; - Luật Đầu tư ngày 26/11/2014; - Luật Sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư ngày 22/11/2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ.
9	Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)	55 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở Công Thương tỉnh Bình Định, địa chỉ: 198 Phan Bội Châu, TP Quy Nhơn	Không	- Luật Thương mại ngày 14/6/2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12/6/2017; - Luật Đầu tư ngày 26/11/2014; - Luật Sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư ngày 22/11/2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ.

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
10	Điều chỉnh tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, tên, địa chỉ của cơ sở bán lẻ, loại hình của cơ sở bán lẻ, điều chỉnh giảm diện tích của cơ sở bán lẻ trên Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở Công Thương tỉnh Bình Định, địa chỉ: 198 Phan Bội Châu, TP Quy Nhơn	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thương mại ngày 14/6/2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12/6/2017; - Luật Đầu tư ngày 26/11/2014; - Luật Sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư ngày 22/11/2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ.
11	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất trong trung tâm thương mại; tăng diện tích cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất được lập trong trung tâm thương mại và không thuộc loại hình cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini, đến mức dưới 500m ²	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở Công Thương tỉnh Bình Định, địa chỉ: 198 Phan Bội Châu, TP Quy Nhơn	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thương mại ngày 14/6/2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12/6/2017; - Luật Đầu tư ngày 26/11/2014; - Luật Sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư ngày 22/11/2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ.
12	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất không nằm trong trung tâm thương mại	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở Công Thương tỉnh Bình Định, địa chỉ: 198 Phan Bội Châu, TP Quy Nhơn	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thương mại ngày 14/6/2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12/6/2017; - Luật Đầu tư ngày 26/11/2014; - Luật Sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư ngày 22/11/2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ.

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
13	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ khác và trường hợp cơ sở ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thay đổi loại hình thành cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini	55 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở Công Thương tỉnh Bình Định, địa chỉ: 198 Phan Bội Châu, TP Quy Nhơn	Không	- Luật Thương mại ngày 14/6/2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12/6/2017; - Luật Đầu tư ngày 26/11/2014; - Luật Sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư ngày 22/11/2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ.
14	Cấp lại Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở Công Thương tỉnh Bình Định, địa chỉ: 198 Phan Bội Châu, TP Quy Nhơn	Không	- Luật Thương mại ngày 14/6/2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12/6/2017; - Luật Đầu tư ngày 26/11/2014; - Luật Sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư ngày 22/11/2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ.
15	Gia hạn Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở Công Thương tỉnh Bình Định, địa chỉ: 198 Phan Bội Châu, TP Quy Nhơn	Không	- Luật Thương mại ngày 14/6/2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12/6/2017; - Luật Đầu tư ngày 26/11/2014; - Luật Sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư ngày 22/11/2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ.
16	Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ cho phép cơ sở bán lẻ được tiếp tục hoạt động	55 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở Công Thương tỉnh Bình Định, địa chỉ: 198 Phan Bội	Không	- Luật Thương mại ngày 14/6/2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12/6/2017; - Luật Đầu tư ngày 26/11/2014; - Luật Sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			Châu, TP Quy Nhơn		ngày 22/11/2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ.

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

Số TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý
1	T-BDI-282418-TT	Cấp Giấy phép kinh doanh thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.	Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ.
2	T-BDI-282419-TT	Điều chỉnh Giấy phép kinh doanh thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.	Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ.
3	T-BDI-282420-TT	Cấp lại Giấy phép kinh doanh thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.	Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ.

Phụ lục 2

BÃI BỎ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH BÌNH ĐỊNH
(Ban hành theo Quyết định số 3293/QĐ-UBND ngày 27/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh)

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

Số TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý
Thủ tục hành chính đã công bố tại Quyết định số 700/QĐ-UBND ngày 10/3/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định bị bãi bỏ			
1	T-BDI-282418-TT	Cấp Giấy phép kinh doanh thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ.
2	T-BDI-282419-TT	Điều chỉnh Giấy phép kinh doanh thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ.
3	T-BDI-282420-TT	Cấp lại Giấy phép kinh doanh thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ.